



**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách xã Tân Linh quý II năm 2022**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại UBND xã Tân Linh

1. Ông: Nguyễn Phan Vĩnh - Chức vụ: CTHĐND xã

2. Ông: Đinh Xuân Tuyền - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã

3. Ông: Hoàng Quang Tuyền - Chức vụ: Kế toán NS xã

4. Bà: Vũ Thị Mai - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

5. Bà: Đinh Thị Thành - Chủ tịch MTTQ xã – trưởng ban GSCĐ

**\*/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý II năm 2022 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Tân Linh đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý II năm 2022 của UBND xã Tân Linh

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 05 /7 /2022 đến hết ngày 05/8/2022

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Tân Linh .

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**

**Vũ Thị Mai**

**TM. UBND XÃ TÂN LINH**



**Đinh Xuân Tuyền**

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP**

**Kế toán**

**Hoàng Quang Tuyền**



**Chủ tịch MTTQ**

**Đinh Thị Thành**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022**

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A		1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.473.148</b>	<b>35.988</b>	<b>0,66</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	68.000	7.715	11,35
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	177.000	28.273	15,97
3	Thu bổ sung	5.062.002		
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.062.002		
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn	166.146		
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.407.148</b>	<b>691.142</b>	<b>12,78</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	5.307.148	691.142	13,02
3	Dự phòng	100.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



# ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022



Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm		Ước thực hiện quý		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
<b>Tổng số thu</b>	<b>5.473.148.000</b>	<b>5.473.148.000</b>	<b>2.054.154.933</b>	<b>2.054.154.933</b>	<b>37,53</b>	<b>37,53</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>68.000.000</b>	<b>68.000.000</b>	<b>7.715.000</b>	<b>7.715.000</b>	<b>11,35</b>	<b>11,35</b>
1. Phí, lệ phí	33.000.000	33.000.000	7.715.000	7.715.000	23,38	23,38
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	35.000.000	35.000.000				
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác						
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>177.000.000</b>	<b>177.000.000</b>	<b>28.272.933</b>	<b>28.272.933</b>	<b>15,97</b>	<b>15,97</b>
1. Các khoản thu phân chia	26.000.000	26.000.000	21.058.933	21.058.933	81	81
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	26.000.000	26.000.000	21.058.933	21.058.933	81	81
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	151.000.000	151.000.000	7.214.000	7.214.000	4,78	4,78
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	26.000.000	26.000.000	7.214.000	7.214.000	27,75	27,75
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	125.000.000	125.000.000				
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>166.146.000</b>	<b>166.146.000</b>				

<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>5.062.002.000</b>	<b>5.062.002.000</b>	<b>2.018.167.000</b>	<b>2.018.167.000</b>	<b>39,87</b>	<b>39,87</b>
1. Bổ sung cân đối ngân sách	5.062.002.000	5.062.002.000	1.232.167.000	1.232.167.000	24,34	24,34
Thu bổ sung cân đối						
2. Bổ sung có mục tiêu			786000000	786000000		
Thu bổ sung có mục tiêu						



# ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022



Đơn vị: đồng

	Dự toán				Ước thực hiện quý				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
	2	3	4	7	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4	
<b>Tổng số chi</b>	<b>5.473.148.000</b>		<b>5.473.148.000</b>	<b>1.962.803.027</b>	<b>1.962.803.027</b>		<b>1.962.803.027</b>	<b>35,86</b>			<b>35,86</b>
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	839.000.000		839.000.000	270.629.215	270.629.215		270.629.215	32,26			32,26
1.1. Chi dân quân tự vệ	495.000.000		495.000.000	191.343.809	191.343.809		191.343.809	38,66			38,66
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	344.000.000		344.000.000	79.285.406	79.285.406		79.285.406	23,05			23,05
2. Chi giáo dục											
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ											
4. Chi y tế	75.100.000		75.100.000	18.774.000	18.774.000		18.774.000	25			25
5. Chi văn hóa, thông tin	25.000.000		25.000.000								
6. Chi phát thanh, truyền thanh											
7. Chi thể dục, thể thao	35.000.000		35.000.000								
8. Chi bảo vệ môi trường											
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	666.680.000	666.680.000		666.680.000	1904,8			1904,8
9.1. Giao thông	35.000.000		35.000.000	666.680.000	666.680.000		666.680.000	1904,8			1904,8
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản											
9.3. Thị chính											
9.4. Thương mại, du lịch											
9.5. Các hoạt động kinh tế khác											
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.340.048.000		4.340.048.000	1.001.031.812	1.001.031.812		1.001.031.812	23,06			23,06
Trong đó: Quỹ lương				690.748.702	690.748.702		690.748.702				
10.1. Quản lý Nhà nước	2.298.664.000		2.298.664.000	652.471.672	652.471.672		652.471.672	28,38			28,38
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	686.000.000		686.000.000	152.278.182	152.278.182		152.278.182	22,2			22,2
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	451.000.000		451.000.000	54.672.379	54.672.379		54.672.379	12			12
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	147.700.000		147.700.000	28.464.477	28.464.477		28.464.477	19			19
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	139.500.000		139.500.000	27.738.663	27.738.663		27.738.663	20			20
10.6. Hội Cựu chiến binh	139.500.000		139.500.000	42.611.103	42.611.103		42.611.103	31			31
10.7. Hội Nông dân	139.500.000		139.500.000	24.021.336	24.021.336		24.021.336	17			17

10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	338.184.000	338.184.000	18.774.000	18.774.000	6	5,55
Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể						
11. Chi cho công tác xã hội	24.000.000	24.000.000	5.688.000	5.688.000	24	23,7
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	24.000.000	24.000.000	5.688.000	5.688.000	24	23,7
11.2. Trê mồ côi, người già không nơi nương tựa						
11.3. Trợ cấp xã hội						
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng						
11.5. Khác						
Chi khác						
12. Chi khác						
13. Dự phòng	100.000.000	100.000.000				
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau						
Nộp trả ngân sách cấp trên						



**THUYẾT MINH**

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Linh quý II năm 2022**

*(Kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 05/7/2022)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Tân Linh thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2022 xã như sau:

1. Về Thu NSNN: Thực hiện thu NSNN trên địa bàn quý II năm 2022 đạt 2.054.154.933 đồng; đạt 37,53% dự toán huyện giao và HĐND xã quyết định, Trong đó thu ngân sách xã hưởng 100%: 7.715.000 đồng; đạt 11,35% dự toán, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 28.272.933 đồng; đạt 15,97%, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.232.167.000đ; đạt 24,34%...

*(Chi tiết các khoản thu theo biểu số 114/CKTC-NSNN đính kèm)*

2. Về chi ngân sách: Thực hiện quý II năm 2022 là: 1.962.803.027 đồng, đạt 35,86% dự toán UBND huyện giao và HĐND xã quyết định. Chi thường xuyên năm 2022 cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các nghiệp vụ chuyên môn.

*(Chi tiết các khoản chi theo biểu số 115/CKTC-NSNN đính kèm)*